

Chuyên đề 3

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA KẾT LUẬN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018; KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019 I- BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

1. Bối cảnh năm 2018

Bước vào năm 2018, tình hình kinh tế thế giới có nhiều tín hiệu khởi sắc, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cao hơn năm 2017¹, thương mại tích cực, tạo thuận lợi cho kinh tế trong nước phát triển². Tuy nhiên, năm 2018 cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do: (1) Tình hình khu vực và thế giới diễn biến nhanh và phức tạp, xung đột xảy ra ở nhiều nơi, xuất hiện những nhân tố mới có tầm ảnh hưởng sâu, rộng³, kéo theo hàng loạt động thái lớn về chính sách của các quốc gia, nền kinh tế lớn⁴; (2) giá USD, hàng hóa thế giới tăng cao⁵ tạo áp lực không nhỏ cho công tác điều hành trong nước. Bên cạnh đó, quy mô kinh tế nước ta nhỏ, độ mở lớn, dư địa tài khóa, tiền tệ hạn hẹp, trong khi nhu cầu nguồn lực rất lớn, không chỉ cho đầu tư phát triển, mà quan trọng hơn là đáp ứng yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh,... Biến đổi khí hậu, thiên tai luôn thường trực.

Với phương châm “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành các chương trình, kế hoạch hành động và triển khai tích cực tập trung tháo gỡ khó khăn, xây dựng kịch bản tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện; kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô để phát triển nhanh, bền vững, gắn liền với thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thể chế, thực thi pháp luật, phòng, chống tham nhũng, an ninh, quốc phòng, đối ngoại,... nỗ lực, phấn đấu ở mức cao nhất hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

Nhìn chung, với tinh thần vào cuộc mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế... tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực, hoàn thành toàn diện 12/12 chỉ tiêu chủ yếu Quốc hội giao, trong đó có 8 chỉ tiêu vượt và 4 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018

2.1. Kết quả đạt được

a) Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn về kinh tế được đảm bảo, tạo môi trường, động lực thúc đẩy kinh tế phát triển

- Điều hành hiệu quả công tác quản lý giá, thực hiện thành công mục tiêu kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm dưới 4%, vượt mục tiêu Quốc hội giao.

CPI những tháng đầu năm cơ bản biến động tương đối sát với định hướng điều hành của Chính phủ. Bước sang tháng 5 và tháng 6, CPI có dấu hiệu tăng mạnh⁶. Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng ngay các kịch bản điều hành giá theo hướng thận trọng, kiểm soát chặt chẽ giá các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo tín hiệu thị trường, thực hiện tốt các biện pháp bình ổn giá, không tăng giá điện, chỉ điều chỉnh giá dịch vụ giáo dục, y tế nếu điều kiện cho phép, tại thời điểm phù hợp. Tính chung 8 tháng đầu năm 2018, CPI bình quân được kiểm soát ở mức tăng 3,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2017, thấp hơn mức tăng cùng kỳ (3,84%); lạm phát cơ bản bình quân tăng 1,38% so với bình quân cùng kỳ, thấp hơn mức tăng cùng kỳ (1,47%). Ước cả năm 2018, CPI bình quân tăng dưới 4% so với bình quân cùng kỳ.

- Thị trường, tỷ giá, lãi suất ổn định, thanh khoản và an toàn hệ thống được đảm bảo.

Thị trường tiền tệ, hoạt động ngân hàng diễn biến phù hợp với định hướng duy trì ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Các chỉ số tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán, tăng trưởng tín dụng ở mức vừa phải, cơ bản phù hợp với diễn biến thực tế và sát với định hướng đề ra từ đầu năm⁷. Ước cả năm 2018, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16%, tín dụng tăng khoảng 17%. Mặt bằng lãi suất ổn định⁸, lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên giảm⁹. Tỷ giá, thị trường vàng, ngoại hối ổn định.

Thị trường chứng khoán cơ bản ổn định¹⁰, trong ngắn hạn, diễn biến thị trường nhiều khả năng tiếp tục đan xen giữa các phiên tăng/giảm, cùng chiều với thị trường chứng khoán thế giới, tuy nhiên khó có khả năng tiếp tục giảm sâu.

Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu bất thường, cực đoan lớn. Giá cả ổn định; thanh khoản ở mức khá, tồn kho giảm mạnh¹¹; cơ cấu hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú, hướng tới nhu cầu và khả năng thanh toán thực chất của người dân.

- Các cân đối lớn về kinh tế cơ bản được đảm bảo, mức độ cải thiện tích cực hơn trước.

+ Thu, chi ngân sách nhà nước: Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm 2018 ước đạt 871,8 nghìn tỉ đồng, cả năm ước đạt 1.358,4 nghìn tỉ đồng¹², tăng 39,2 nghìn tỉ đồng so với dự toán (tương đương khoảng 3%) và tăng 5,5% so với năm 2017. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm ước đạt 873,5 nghìn tỉ đồng, cả năm ước đạt 1.562,4 nghìn tỉ đồng, tăng 6,9% so với năm 2017. Cơ cấu chi ngân sách nhà nước được cải thiện, tỷ trọng chi đầu tư phát triển

ước khoảng 28% (mục tiêu 5 năm 2016 - 2020 bình quân khoảng 25 - 26%), tỷ trọng chi thường xuyên ước khoảng 63,3% (mục tiêu 5 năm 2016 - 2020 là dưới 64%). Bội chi ngân sách nhà nước cả năm 2018 ước khoảng 3,67% GDP (mục tiêu Quốc hội giao là 3,7%). Dự kiến đến cuối năm 2018, dư nợ công khoảng 61,4% GDP, nợ Chính phủ khoảng 52,1% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia là 49,7% GDP.

+ Vốn đầu tư toàn xã hội (theo giá hiện hành): 6 tháng đầu năm ước đạt 747,6 nghìn tỉ đồng, cả năm 2018 ước đạt 1.890 nghìn tỉ đồng, tăng 13,3% so với năm 2017 (năm 2017 tăng 12,2%), bằng 34% GDP, đạt mức cao so với mục tiêu Quốc hội giao (33 - 34%). Cơ cấu đầu tư toàn xã hội chuyển biến tích cực, vai trò của kinh tế tư nhân trong nước tiếp tục được nâng lên¹³. Giải ngân vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) đạt khá¹⁴. Trong bối cảnh khó khăn, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam là tín hiệu tích cực.

+ Xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng cao, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng đầu năm ước đạt 308,1 tỉ USD, cả năm 2018 ước đạt 475 tỉ USD, tăng 11,7% so với năm 2017, là mức tăng tích cực nhất là sau khi đã đạt mức kỷ lục năm 2017 (425 tỉ USD), trong bối cảnh thương mại thế giới chịu nhiều sức ép của căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và xu thế bảo hộ mậu dịch. Cân đối xuất nhập khẩu tích cực, ước cả năm 2018 xuất siêu khoảng 1 tỉ USD, bằng 0,4%, vượt mục tiêu Quốc hội giao (nhập siêu dưới 3%).

+ Cán cân thanh toán quốc tế và dự trữ ngoại hối tiếp tục cải thiện tích cực nhờ kinh tế vĩ mô ổn định và cân đối thương mại thặng dư. Ước cả năm 2018, cán cân thanh toán tổng thể thặng dư 9 tỉ USD, quy mô dự trữ ngoại hối tăng cao.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đạt được nhiều kết quả rõ nét nhờ những nỗ lực về cải cách thể chế, cải cách hành chính của Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh bất hợp lý, tạo môi trường thuận lợi nhất cho phát triển sản xuất, kinh doanh¹⁵. Đang tích cực triển khai các nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh¹⁶, cơ bản các nhóm nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ, tập trung vào những nhóm giải pháp nhằm tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các yếu tố sản xuất, như: vốn, mặt bằng, thị trường,... Các giải pháp giảm chi phí sản xuất, cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các quy trình thủ tục, triển khai cơ chế một cửa,... được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Nhờ đó, tình hình đăng ký kinh doanh tiếp tục khởi sắc, 8 tháng đầu năm 2018 có 87.448 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2017; tổng số vốn đăng ký bổ sung thêm vào nền kinh tế là 2,56 triệu tỉ đồng, bình quân

đạt 10 tỉ đồng/doanh nghiệp, tăng 4,3% so với cùng kỳ. Nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi liên kết phát huy hiệu quả, được mở rộng đầu tư; các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngày càng nhiều và phổ biến trên cả nước; mô hình tổ hợp tác ngày càng phù hợp với điều kiện phát triển ở nhiều vùng, nhiều khu vực, là điều kiện, nền tảng để tiến lên thành lập hợp tác xã kiểu mới phát triển bền vững hơn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên. Ước cả năm 2018, cả nước có khoảng 21.168 hợp tác xã (tăng 2,8% so với năm 2017) và 61 liên hiệp hợp tác xã (tăng 20%), trong đó có 13.000 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; thu hút 6,4 triệu thành viên tham gia (tăng 3%).

b) Tăng trưởng kinh tế duy trì đà tăng khá, mặc dù năm 2017 đã đạt mức tăng ấn tượng, ước cả năm 2018 GDP tăng khoảng 6,7%, đạt mục tiêu Chính phủ đề ra và đạt mức cao mục tiêu Quốc hội giao

- Động lực tăng trưởng của năm 2018 đến cả từ phía cung và phía cầu, năng lực tăng thêm của các ngành, lĩnh vực ngày càng được mở rộng.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phục hồi rõ nét và đạt nhiều kết quả tích cực; khu vực công nghiệp và xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vững vị trí là động lực chủ yếu, ước GDP của khu vực cả năm tăng khoảng 7,59%, trong đó riêng công nghiệp tăng khoảng 7,24%, khẳng định vai trò dẫn dắt của lĩnh vực công nghiệp; khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng cao, cả năm 2018 ước khoảng 7,35%, trong đó đóng góp chủ yếu là hoạt động thương mại trong nước.

- Chất lượng tăng trưởng ngày càng cải thiện, mô hình tăng trưởng dần dịch chuyển sang chiều sâu.

Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng ngày một lớn, năm 2018 ước đạt 40,23%, cao hơn mức đóng góp 33,58% của giai đoạn 2011 - 2015 và vượt mục tiêu 5 năm 2016 - 2020 Quốc hội giao (khoảng 30 - 35%).

Năng suất lao động xã hội có sự cải thiện đáng kể. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế (theo giá hiện hành) năm 2018 ước đạt 102,3 triệu đồng/lao động, cao hơn so với năm 2017 (84,5 triệu đồng/lao động) và năm 2016 (93,2 triệu đồng/lao động). Tăng trưởng năng suất lao động xã hội (tính theo giá so sánh năm 2010) bình quân giai đoạn 2016 - 2018 tăng 5,62%/năm, cao hơn mức tăng bình quân 4,85%/năm của giai đoạn 2011 - 2015 và vượt mục tiêu 5 năm 2016 - 2020 Quốc hội giao (bình quân tăng 5%/năm).

- Quy mô kinh tế, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn trước.

Quy mô GDP theo giá hiện hành cả năm ước đạt khoảng 5.555 nghìn tỉ đồng, tăng gần 550 nghìn tỉ đồng so với năm 2017; quy mô GDP quy USD đạt khoảng 240,5 tỉ USD, tăng 16,8 tỉ USD (khoảng 7,5%), GDP bình quân đầu người đạt khoảng 2.540 USD, tăng khoảng 6,4%.

c) Tiếp tục tập trung nỗ lực nhằm đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020

- Chú trọng công tác hoàn thiện thể chế, tập trung vào các trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

Tính đến năm 2018, nhiều quyết sách quan trọng của Đảng có tính đột phá về thể chế được thông qua tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cả mặt nhận thức và cách thức hành động của bộ máy nhà nước về các vấn đề cốt yếu của nền kinh tế, như: thể chế; doanh nghiệp nhà nước; khu vực kinh tế tư nhân; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới công tác cán bộ, nhất là cán bộ cấp cao; sắp xếp cán bộ cấp xã, phường; cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội;...

Công tác xây dựng các dự án luật được thực hiện khẩn trương, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, đồng bộ, khả thi; xác định thứ tự ưu tiên và chủ động đề xuất các dự án đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh để thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng¹⁷.

- Tiếp tục triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Tính đến năm 2018, nhiều công trình hạ tầng mang tính kết nối đồng bộ được hoàn thành và đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các hoạt động kinh tế, tăng cường liên kết vùng. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo kế hoạch đề ra, tăng cường công tác quản lý chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm¹⁸, hoàn thành và đưa vào khai thác một số công trình¹⁹. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thúc đẩy phát triển nông nghiệp,... Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nhất là đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp,... đẩy mạnh quá trình đô thị hóa, hiện cả nước có khoảng 819 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa cả năm 2018 ước đạt 38,4%, tăng khoảng 0,9% so với năm 2017 (37,5%). Hạ tầng năng lượng, nhất là hạ tầng điện từng bước được hiện đại, đã đầu tư tăng thêm năng lực cung cấp điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Hạ tầng nông thôn từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, gắn liền với kết quả tích cực từ việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới²⁰. Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, hạ tầng thương mại; hạ tầng thông tin; hạ tầng y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, thể thao và du lịch;... từng bước đảm bảo kết nối đồng bộ và hiện đại, tăng khả năng tiếp cận của các tầng lớp nhân dân.

- Quy mô nhân lực cả nước tiếp tục được nâng lên, chất lượng nhân lực ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Tính đến hết năm 2018, tổng số nhân lực trong nền kinh tế ước đạt 55,4 triệu người, tăng 1,05% so với năm 2017; tỷ lệ nhân lực qua đào tạo khoảng 58,6%, trong đó tỷ lệ nhân lực qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ khoảng 23 - 23,5%, đạt mục tiêu Quốc hội giao. Nhận thức của các cấp, ngành và xã hội về vai trò, tầm quan trọng của phát triển nhân lực đối với sự phát triển của quốc gia ngày càng được nâng cao. Công tác đào tạo nhân lực đã có những thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh²¹. Việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy ở các bậc học; cải cách chế độ tiền lương cho đội ngũ giáo viên giảng viên và ưu đãi cho người học; xây dựng hệ thống quốc gia đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục - đào tạo... đang được các bộ, ngành tích cực triển khai. Việc đổi mới chính sách sử dụng nhân lực bước đầu đạt được một số kết quả như chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân lực, nhân tài trong khu vực nhà nước đang từng bước áp dụng theo cơ chế thị trường.

d) Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực

- Tạo chuyển biến tích cực về cơ cấu tổng thể nền kinh tế trên cơ sở chuyển biến thực chất trong nội bộ các ngành, lĩnh vực.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có giá trị gia tăng thấp chuyển sang khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ có giá trị gia tăng cao hơn. Tính đến hết năm 2018, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP giảm còn 14,44% (so với từ mức 17% năm 2015 và 15,34% năm 2017); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng lên 34% (so với mức 33,25% năm 2015 và 33,4% năm 2017); khu vực dịch vụ tăng lên 41,61% (so với mức 39,73% năm 2015 và 41,26% năm 2017). Trong đó:

+ *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản*: Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành, vùng sản xuất theo 3 trục sản phẩm (nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh; nhóm sản phẩm đặc sản địa phương) gắn với tiềm năng, lợi thế của mỗi vùng, mỗi địa phương và xây dựng nông thôn mới. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản cả năm tăng cao, trong đó xuất khẩu rau, quả đạt 4,2 tỉ USD, xuất khẩu thủy sản đạt 9,2 tỉ USD, gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 8,4 tỉ USD.

+ *Khu vực công nghiệp và xây dựng*: Chuyển dịch cơ cấu nội ngành theo hướng bền vững hơn, tỷ trọng công nghiệp khai khoáng trong GDP (theo giá hiện hành) giảm từ 10,82% năm 2014 xuống 7,47% năm 2017 và tiếp tục giảm còn 7,32% trong 6 tháng đầu năm 2018; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP tăng từ 13,18% năm 2014, lên 15,33% năm 2017 và tiếp tục tăng lên 16,21% trong

6 tháng đầu năm 2018; nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng kim ngạch xuất khẩu ngày càng tăng.

+ *Khu vực dịch vụ*: Các hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng, phong phú.

- Thực hiện ba trọng tâm cơ cấu lại nền kinh tế (cơ cấu lại đầu tư công; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng) tiếp tục được triển khai tích cực và hiệu quả, đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong xử lý các khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu, rà soát, đánh giá cụ thể từng khoản nợ xấu; hỗ trợ tối đa cho các tổ chức tín dụng Công ty Quản lý tài sản (VAMC) thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội; kiểm soát, xử lý và duy trì nợ xấu ở mức dưới 3%. Tình trạng sở hữu chéo, đầu tư chéo trong hệ thống tổ chức tín dụng xử lý được một bước quan trọng; tập trung xử lý dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém theo nguyên tắc thị trường, phấn đấu hoàn thành về cơ bản việc phê duyệt phương án cơ cấu lại có văn bản giao Hội đồng quản trị/hội đồng thành viên phê duyệt phương án của các tổ chức tín dụng trong năm 2018.

đ) Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với người có công với cách mạng theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu giảm nghèo bền vững, chú trọng giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi; ban hành và thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều; đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”. Ước cả năm 2018, giảm 1 - 1,5% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều so với cuối năm 2017 (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo các huyện nghèo giảm trên 4%), vượt mục tiêu Quốc hội giao.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển lực lượng lao động, phát triển thị trường lao động, quan tâm giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp²².

Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, giảm thiểu và xử lý kịp thời tranh chấp lao động, đình công, không để kéo dài. Tăng cường kiểm định kỹ thuật an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đặc thù về an toàn lao động. Thanh tra, kiểm tra, xác định nguyên nhân và xử lý kịp thời các sự cố tai nạn lao động nghiêm trọng, hạn chế tối đa tác động tiêu cực. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội²³, nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong lực lượng lao động trong độ tuổi phấn đấu đạt

khoảng 30,2%. Tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương, điều chỉnh tăng lương theo lộ trình²⁴.

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
+ Triển khai hiệu quả các chương trình hành động của Chính phủ về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và dân số trong tình hình mới theo các nghị quyết của Trung ương.

+ Công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục có chuyển biến tích cực, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, quản lý theo chuỗi theo thông lệ quốc tế, đề cao ý thức, trách nhiệm của người dân, người sản xuất, doanh nghiệp và chính quyền các cấp.

- Chủ động phòng, chống, không để dịch bệnh lớn xảy ra; tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, y tế học đường và các nguy cơ có hại cho sức khỏe. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán đối với các phòng xét nghiệm đã đạt tiêu chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

+ Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, quan tâm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, nhất là tại khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các khu công nghiệp, khu chế xuất.

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án phát triển giáo dục mầm non, ban hành Nghị định số 06/2018/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và giáo viên mầm non. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục mầm non gắn với tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ.

+ Tích cực triển khai thực hiện xây dựng chương trình, sách giáo khoa mới²⁵, hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và tổ chức thực nghiệm chương trình giáo dục phổ thông mới²⁶. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp được nâng lên và chuẩn hóa²⁷.

+ Tích cực triển khai đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; giữ nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh.

+ Quy mô, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ngày càng được nâng lên, các điều kiện đảm bảo chất lượng được tăng cường; quy mô học sinh tiểu học và

trung học cơ sở tăng nhẹ, dần đi vào ổn định, công tác phổ cập được tăng cường²⁸. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên, các đoàn học sinh Việt Nam tham dự kỳ thi Olympic châu Á và quốc tế các môn văn hóa tiếp tục đạt thành tích cao.

+ Tự chủ giáo dục đại học đã tạo luồng gió mới, trở thành xu thế phát triển, mang lại kết quả tích cực trong: nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; huy động các nguồn lực xã hội hóa; phát huy tính chủ động, sáng tạo gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học. Các công trình khoa học của các trường đại học Việt Nam được công bố quốc tế tăng nhanh, góp phần cải thiện vị thế của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới. Năm 2018, lần đầu tiên Việt Nam có hai trường đại học nằm trong nhóm 1.000 trường danh tiếng nhất thế giới²⁹. Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo. Thực hiện dừng đào tạo đối với các ngành dư thừa, ngành đang đào tạo nhưng không đáp ứng điều kiện đảm bảo chất lượng, không đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định.

+ Triển khai rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương; thực hiện hiệu quả và đồng bộ các giải pháp về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ước cả năm hỗ trợ đào tạo nghề cho khoảng 800 nghìn lao động nông thôn học nghề.

+ Kết quả đổi mới giáo dục của Việt Nam được các nước, tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá là một trong 10 hệ thống giáo dục hàng đầu của thế giới nằm ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương.

- Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ.

Chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đổi mới phương thức quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học tham gia triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Chính sách sử dụng, trọng dụng, tôn vinh cán bộ khoa học và công nghệ được triển khai.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoàn thiện hệ thống quy định. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm có thế mạnh. Nhiều thành tựu khoa học và công nghệ được ứng dụng nhanh chóng và rộng rãi trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, xây dựng, thông tin, ngân hàng, du lịch,...³⁰.

Hoạt động hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, góp phần thu hút các nguồn lực bên ngoài vào phát triển khoa học và công nghệ trong nước.

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia hình thành và có bước phát triển nhanh. Hành lang pháp lý hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện³¹. Xuất hiện thế hệ doanh nghiệp mới kinh doanh dựa trên tài sản trí tuệ và đủ năng lực tiếp cận thị trường toàn cầu. Xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GH) năm 2018 tiếp tục được nâng lên, đạt thứ hạng cao nhất từ trước đến nay³².

- Về văn hóa, thể dục, thể thao.

Việc lồng ghép, gắn kết các nội dung hoạt động của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" đạt kết quả đáng khích lệ. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành..., xã hội hóa hoạt động văn hóa, xây dựng các thiết chế văn hóa ngày càng được mở rộng. Nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, tôn tạo gắn với thúc đẩy phát triển du lịch³³; phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng³⁴; sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo và văn hóa tâm linh của Nhân dân được quan tâm; khơi dậy nguồn lực to lớn trong Nhân dân để cùng Nhà nước xây dựng, chỉnh trang hạ tầng giao thông, thủy lợi nông thôn..., góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao; đang khẩn trương hoàn thiện các nghị định hướng dẫn, nghị định quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao quần chúng cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và "Chương trình xây dựng nông thôn mới".

- Về các lĩnh vực xã hội khác.

Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em đạt nhiều kết quả quan trọng; hệ thống chính sách, pháp luật cơ bản đầy đủ, công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiều nơi sáng tạo, hiệu quả, xuất hiện các mô hình tốt. Đến nay, tất cả trẻ em dưới 6 tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí; gần 100% trẻ em dưới một tuổi được tham gia tiêm chủng mở rộng; gần 100% trẻ em 5 tuổi được đi học mẫu giáo; Nhà nước không thu học phí đối với học sinh học tiểu học; khoảng 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, đặc biệt là xâm hại tình dục được chú trọng; điều tra, kiên quyết xử lý các cơ quan, tổ chức, cá nhân bao che, không tố cáo, không xử lý hoặc xử lý không nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em.

Triển khai tuyên truyền rộng khắp, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và một số mô hình có hiệu quả³⁵, góp phần chuyển đổi nhận thức và hành vi ở các cấp, các ngành, các đơn vị và trong Nhân dân, tạo chuyển biến trong thực hiện bình đẳng giới ngày một tốt hơn. Quan tâm chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, tổ chức thực hiện chu đáo, thiết thực, ý nghĩa công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy được tăng cường; hệ thống pháp luật về cai nghiện ma túy, phòng, chống mại dâm được hoàn thiện.

Xử lý ngày càng tốt hơn các vấn đề dân tộc, tôn giáo, phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành và địa phương trong xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp.

- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu có bước tiến bộ.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực đất đai, tài nguyên. Cơ bản hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020. Chấn chỉnh việc cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản; xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác đá, cát sỏi, chặt phá rừng trái phép. Công tác bảo vệ môi trường chuyển biến tích cực; không để phát sinh sự cố ô nhiễm nghiêm trọng; ban hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép, nhập khẩu và sử dụng phế liệu; xử lý nghiêm nhiều vụ việc vi phạm. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, hoàn thành mục tiêu đề ra là 88%.

Xây dựng, trình Trung ương Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Quan tâm bảo vệ, phát triển rừng; tỷ lệ che phủ đạt 41,65% (mục tiêu là 41,6%). Tích cực triển khai Nghị quyết về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác quốc tế về khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên quốc gia và ứng phó với biến đổi khí hậu. Củng cố, nâng cấp đê sông, đê biển; chủ động phòng, chống thiên tai, lũ quét, sạt lở đất; kịp thời khắc phục hậu quả, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

e) Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp, tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh

thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, giao biên chế cho các cơ quan hành chính trong hệ thống chính trị giảm 2%, các đơn vị sự nghiệp giảm 2,5%³⁶.

Thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử³⁷, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia. Tiếp tục thực hiện công khai chỉ số cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương. Lần đầu tiên thực hiện công khai Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (Chỉ số APCI 2018). Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; kiên quyết điều tra, xử lý nghiêm các vụ án trọng điểm ở các lĩnh vực; nhận được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ trong dư luận, củng cố niềm tin của Nhân dân và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tham nhũng³⁸.

Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tăng cường; hệ thống thể chế, chính sách được hoàn thiện hơn cùng với việc mở rộng công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; đưa chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào hệ thống truyền thông, giáo dục và đào tạo,...

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Thực hiện các chương trình, kế hoạch thanh tra theo đúng định hướng được duyệt; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, bất cập trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách, pháp luật³⁹. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết⁴⁰, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định chính trị - xã hội và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

g) Tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng được nâng cao, an ninh chính trị được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được nâng lên

Tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng được nâng cao, an ninh chính trị được giữ vững, chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phối hợp chặt chẽ giữa ngoại giao - quốc phòng - an ninh, kết hợp tốt phương châm vừa hợp tác, vừa đấu tranh; chủ động, kiên quyết đấu tranh trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, đồng thời tăng cường trao đổi, đối thoại để thu hẹp bất đồng, không để ảnh hưởng lớn đến quan hệ với nhiều đối tác chủ chốt; ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra trong giải quyết tranh chấp Biển Đông và những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến lợi ích quốc gia.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước.

Quyết liệt chỉ đạo công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, các vụ việc thi hành án trọng điểm, các vụ việc khiếu nại tố cáo phức tạp và các vụ việc thi hành án liên quan đến tín dụng ngân hàng đã được tập trung giải quyết. Xã hội hóa các nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng, đem lại lợi ích cho xã hội, mở ra giai đoạn phát triển mới trong hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại. Tăng cường quản lý nhà nước, kịp thời chấn chỉnh hoạt động của các nghề hỗ trợ tư pháp bảo đảm theo đúng quy định.

Công tác điều tra, khám phá các vụ án hình sự đạt tỷ lệ cao (77,6%) nhất là các vụ án kinh tế, tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng⁴¹, cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hạn chế các trường hợp kết án oan, sai. Nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định chính trị - xã hội và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân kết hợp với thế trận quốc phòng toàn dân.

Công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Quốc hội và đối ngoại nhân dân. Chủ động thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ với các đối tác ưu tiên, đối tác quan trọng qua nhiều kênh, nhiều cấp và trên nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo chuyển biến thực chất và đảm bảo hài hòa trong các mối quan hệ, nhất là với các nước láng giềng, khu vực và các nước lớn, làm sâu sắc hơn nữa hợp tác kinh tế, tranh thủ tối đa các cơ hội. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại đa phương. Tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Làm sâu sắc hơn các khuôn khổ đối tác chiến lược và toàn diện⁴². Thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các nước ASEAN, nước lớn, các nước bạn bè truyền thống. Đẩy mạnh đối ngoại đa phương; chủ động, tích cực tham gia, định hình các cơ chế hợp tác khu vực, quốc tế. Tiếp theo thành công của Năm APEC 2017, đã đảm nhiệm tốt vai trò nước chủ nhà tại các Hội nghị quốc tế, trong đó có Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018 (WEF ASEAN 2018), được đánh giá là hội nghị khu vực thành công nhất trong lịch sử 27 năm của Diễn đàn Kinh tế thế giới. Chuẩn bị, trình phê chuẩn Hiệp định CPTPP, thúc đẩy ký kết Hiệp định FTA Việt Nam - EU; tích cực đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp kết nối, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị

trường. Triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại và bảo hộ công dân, doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài.

Công tác phòng ngừa, giảm thiểu các tranh chấp đầu tư quốc tế nhất là trong quản lý nhà nước về đầu tư và giải quyết khiếu nại của nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đạt hiệu quả⁴³.

h) Thông tin kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, tình hình đất nước gắn với tuyên truyền hiệu quả chủ trương, giải pháp xây dựng Nhà nước kiến tạo, Chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ, góp phần tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong lao động, sản xuất, củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong toàn xã hội

Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tuyên truyền trên các hệ chương trình phát thanh, các kênh truyền hình; phát triển đa dạng, phong phú các loại hình báo chí⁴⁴, đảm bảo thông tin nhanh, nhạy, kịp thời đến người dân.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các đài phát thanh - truyền hình, các cơ quan thông tấn, báo chí trong cả nước đã tập trung thông tin kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, tình hình biến động về giá cả, tín dụng, thị trường chứng khoán...; dự báo về thách thức và xu thế phát triển của nền kinh tế và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước; các sự kiện quốc tế.

Thực hiện thông tin, tuyên truyền tới doanh nghiệp và người dân về một số nội dung cơ bản, quan trọng và cơ hội, thách thức của Việt Nam khi tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở, thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới, biên đảo. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, triển khai và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lĩnh vực thông tin truyền thông ở cơ sở.

Tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin, về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2018, về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý thông tin thuê bao, giá cước, chất lượng dịch vụ, khuyến mại, xây dựng phương án triển khai hệ thống phòng, chống, ngăn chặn thư và tin nhắn rác; tích cực rà soát, ngăn chặn thông tin xấu, độc trên mạng; thực hiện khai thác, vận hành hệ thống giám sát an toàn mạng quốc gia.

i) Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Chính phủ và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong

việc kiểm tra, theo dõi, giám sát tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên; phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của Nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội.

2.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém. Trên thế giới, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra những tác động ngày càng rõ nét tới các quốc gia, trong đó có Việt Nam⁴⁵. Những tác động mặt trái của cơ chế thị trường, của quá trình toàn cầu hóa, mạng internet, mạng xã hội,... đã làm nảy sinh thêm nhiều khó khăn, thách thức; cạnh tranh giữa các nền kinh tế trên thế giới, giữa các quốc gia trong khu vực, giữa các doanh nghiệp trên thị trường,... trở nên căng thẳng hơn; những biến đổi về văn hoá, xã hội và môi trường diễn ra nhanh và phức tạp hơn, trong đó có không ít những tác động tiêu cực. Sức ép lạm phát còn lớn do tác động của nhiều yếu tố, nhất là biến động tỷ giá, lãi suất, xu hướng tăng giá dầu thô trên thị trường quốc tế và yêu cầu thực hiện lộ trình giá thị trường đối với điện, dịch vụ giáo dục, y tế,... Tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế từng bước được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới, khả năng chống chịu trước những biến động bên ngoài còn hạn chế. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong nhiều ngành, lĩnh vực thấp. Một số hạn chế, thách thức cụ thể trong các lĩnh vực như sau:

(1) Những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện ba đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế những năm qua chưa được xử lý triệt để.

- Tiến độ thực hiện ba đột phá Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 nhìn chung còn chậm. Phần lớn các quyết sách quan trọng có tính đột phá về thể chế mới được ban hành trong giai đoạn 2016 - 2018, để cụ thể hóa và phát huy hiệu quả trong thực tiễn cần có thêm thời gian, trong khi chỉ còn hai năm là kết thúc giai đoạn chiến lược.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, trong khi nhiều nhu cầu mới phát sinh từ thực tiễn, như: hiện đại hóa hệ thống đường sắt, mở rộng các cảng hàng không,... Nguồn vốn ODA dành cho phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng giảm sau khi Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình. Các hình thức huy động vốn khác bị hạn chế do ảnh hưởng bởi quy mô nợ công. Các chính sách về phí sử dụng dịch vụ hạ tầng đối mới còn chậm, chưa có cơ chế bảo lãnh một số rủi ro (rủi ro doanh thu, rủi ro tỷ giá,...) theo thông lệ quốc tế nên chưa thu hút được các nhà đầu tư và tổ chức tín dụng nước ngoài tham

gia đầu tư theo hình thức PPP. Một số công trình, dự án chậm tiến độ. Một số nhà đầu tư đang hết sức e dè đối với dự án giao thông BOT.

- Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước; phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp còn khó khăn, tình trạng sinh viên tốt nghiệp ra trường không tìm được việc làm còn nhiều. Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức của các cấp, các ngành, toàn xã hội mặc dù nâng lên, nhưng còn chưa thống nhất, nhiều nơi còn đánh đồng giữa việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao. Từ đó dẫn tới việc thiết kế, ban hành, thực thi cơ chế, chính sách của một số cơ quan, tổ chức nhìn chung còn cứng nhắc, rập khuôn. Năng lực đào tạo của một số cơ sở còn hạn chế, vẫn đào tạo theo cách thức, phương pháp cũ; chưa có nhiều doanh nghiệp và nhà trường thiết lập được cơ chế hợp tác trong đào tạo nhân lực, từ việc nắm bắt nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, hướng nghiệp cho học sinh, thiết kế, hoàn thiện chương trình, phương pháp giảng dạy đến tổ chức thẩm định kết quả đào tạo.

- Mô hình tăng trưởng chưa thực sự đổi mới, còn phụ thuộc nhiều vào vốn thay vì đổi mới công nghệ. Giải ngân vốn đầu tư công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn ở nhiều bộ ngành, địa phương chậm. Cơ cấu lại ngành, lĩnh vực ở một số nơi còn lúng túng, chưa đồng bộ, chưa gắn với thị trường. Chuyển biến cơ cấu nội ngành nông nghiệp còn hạn chế, tích tụ, tập trung đất đai vẫn là điểm nghẽn, giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp thấp⁴⁶, khu vực dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng, du lịch tuy có bước phát triển nhanh nhưng còn nhiều bất cập⁴⁷. Các tồn tại, hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau, trong đó cần đặc biệt lưu ý đến việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xác định rõ hơn vai trò định hướng, điều tiết, can thiệp của Nhà nước khi cần thiết. Nợ xấu còn tập trung ở các tổ chức tín dụng yếu kém, tuy nhiên chưa thể xử lý nhanh do nhiều khoản nợ liên quan đến vụ án, hồ sơ pháp lý chưa hoàn chỉnh và khả năng trích lập dự phòng rủi ro của tổ chức tín dụng còn hạn chế. Cơ cấu lại các ngân hàng thương mại gặp khó khăn, nhu cầu nâng cao năng lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng chuẩn an toàn vốn Basel II là khá lớn so với khả năng cân đối các nguồn lực hạn chế.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, xuất khẩu của nước ta vẫn còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức. Tăng trưởng xuất khẩu dễ bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài; xuất khẩu còn phụ thuộc nhiều vào khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và dựa mạnh vào nhóm hàng điện thoại, máy vi tính, điện tử; sản xuất một số mặt hàng nông, thủy sản còn manh mún, tự phát; chất lượng nông, thủy sản chưa được đồng đều. Thị trường xuất khẩu còn thiếu ổn định, đặc biệt là đối với các sản phẩm nông sản. Thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, biến

động khó lường; chủ nghĩa bảo hộ đang xuất hiện trở lại và thể hiện rõ ràng; cạnh tranh trên thị trường thế giới ngày càng trở nên gay gắt.

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng các báo cáo chuyên đề về các nội dung này để đánh giá và theo dõi kết quả thực hiện trong thời gian tới.

(2) Văn hóa, xã hội còn nhiều hạn chế, yếu kém; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bị thiên tai còn cao; nguy cơ tái nghèo lớn. Nguồn lực để thực hiện chính sách văn hóa - xã hội còn hạn chế, một số chính sách chậm được ban hành; vẫn còn tình trạng trục lợi chính sách. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội còn thấp. Công tác y tế nhiều mặt còn hạn chế, còn tình trạng thuốc giả, thuốc kém chất lượng, lạm dụng kháng sinh, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm, kê đơn... An ninh, an toàn bệnh viện nhiều nơi chưa bảo đảm. Còn xảy ra mất an toàn thực phẩm. Xảy ra sai phạm trong tổ chức thi trung học phổ thông ở một số địa phương; vấn đề sách giáo khoa phổ thông gây bức xúc dư luận. Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, bản sắc dân tộc... chưa được ngăn chặn có hiệu quả; nhiều biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội. Tình hình bạo lực, xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục, vẫn diễn biến phức tạp ở nhiều địa bàn khác nhau, gây bức xúc trong xã hội; vẫn có trẻ em tử vong do đuối nước, tai nạn giao thông; có những trẻ em còn bất hạnh trong gia đình, làng xóm;... Công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Tình trạng thực phẩm nhiễm vi sinh chưa giảm; một số quy trình, thủ tục về an toàn thực phẩm vẫn còn vướng mắc; quảng cáo, kinh doanh đa cấp thực phẩm chức năng diễn biến phức tạp. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thư viện nhìn chung còn chậm, một số hạn chế, khó khăn kéo dài nhưng chưa có biện pháp giải quyết thực sự quyết liệt, như: vai trò của các liên đoàn, hiệp hội thể thao còn hạn chế, hiệu quả khai thác cơ sở vật chất gắn với xã hội hóa thể dục, thể thao chưa cao, việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các đơn vị sự nghiệp trong ngành còn lúng túng,...

(3) Ứng dụng công nghệ cao còn chậm, tỷ lệ chưa cao. Cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các công nghệ tiên tiến theo xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần tiếp tục được hoàn thiện. Thị trường khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, còn ít các tổ chức trung gian có uy tín, kinh nghiệm trong hoạt động kết nối cung - cầu. Nguồn cung công nghệ của thị trường còn hạn chế, đổi mới công nghệ chưa trở thành nhu cầu cấp bách của doanh nghiệp. Đầu tư của xã hội, nhất là của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ vẫn thấp so với tiềm năng; năng lực hấp thụ công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế.

(4) Tình hình sản xuất kinh doanh nhiều lĩnh vực còn khó khăn, trong 8 tháng đầu năm 2018, đã có 21.575 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm 2017; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể là 41.660 doanh nghiệp, tăng 45,9% so với cùng kỳ năm 2017 cho thấy phát triển doanh nghiệp tư nhân còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm khoảng 98,5% tổng số doanh nghiệp cả nước nhưng yếu do quy mô nhỏ, hạn chế về nguồn nhân lực, khả năng quản trị, quản lý sản xuất, quản lý tài chính của chủ doanh nghiệp còn thấp, chưa tiếp cận được các công nghệ cao, tiên tiến, thông tin chưa minh bạch dẫn đến khó có khả năng tiếp cận tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế, khó tham gia được vào chuỗi giá trị trong khu vực. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa có ý thức chủ động cung cấp thông tin tài chính minh bạch, xây dựng dự án đúng mục đích sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tình trạng kê khai tăng nhu cầu vay vốn so với dự toán thực tế để triển khai dự án nhằm mục đích được phê duyệt hạn mức cho vay cao là tương đối phổ biến. Có tình trạng một doanh nghiệp lập nhiều dự án để vay vốn nhằm mục đích giữ chỗ, một cá nhân làm đại diện cho nhiều doanh nghiệp để nộp hồ sơ vay vốn, chủ doanh nghiệp chỉ có ý tưởng kinh doanh mà chưa cụ thể hóa thành phương án, dự án kinh doanh nhưng đã liên hệ đề nghị vay vốn,... Bên cạnh đó, tuân theo quy luật cạnh tranh, thanh lọc, những doanh nghiệp yếu kém, không đủ sức cạnh tranh sẽ bị loại bỏ để thay vào đó là những doanh nghiệp mới với những ý tưởng kinh doanh mới có chất lượng hơn. Trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng, dưới tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và bản thân nền kinh tế Việt Nam đang là một nền kinh tế năng động, nhiều triển vọng như hiện nay thì sức ép đối với doanh nghiệp càng lớn.

(5) Việc quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản còn nhiều lãng phí, không theo quy hoạch, vi phạm pháp luật. Nhiều cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản không bảo đảm an toàn, gây ô nhiễm môi trường⁴⁸, vẫn còn xảy ra tình trạng khai thác đá, cát sỏi, phá rừng trái pháp luật. Thu gom, xử lý rác thải ở nhiều địa phương, nhất là nông thôn còn bất cập. Môi trường nước, không khí tại nhiều khu, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, lưu vực sông không bảo đảm an toàn. Năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế. Thiên tai, bão lũ, sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Sạt lở bờ sông, ven biển nghiêm trọng, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long. Tình trạng ngập, úng tại một số thành phố lớn chậm được cải thiện. Khiếu kiện về đất đai đã giảm trong năm qua nhưng vẫn còn phức tạp ở một số địa phương, nhất là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Công tác chỉ đạo điều hành ở một số địa phương chưa theo kịp với thực tiễn, nhất là ở khu vực dự kiến thành lập đặc khu.

(6) Năng lực xây dựng thể chế, pháp luật còn hạn chế, một số quy định pháp luật chồng chéo, thiếu khả thi, chậm được sửa đổi. Kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm. Tổ chức bộ máy còn chồng chéo; phối hợp công tác giữa các ngành, các cấp hiệu quả chưa cao; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập chậm. Công tác cán bộ còn những yếu kém, phát hiện nhiều vi phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm. Thanh tra công vụ chưa được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành trong một số lĩnh vực chưa cao. Xây dựng Chính phủ điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp. Nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết dứt điểm. Dư luận về tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm vẫn còn ở nhiều cơ quan, đơn vị.

(7) Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn diễn biến phức tạp, đặc biệt là vụ việc gây mất an ninh, trật tự xảy ra khi Quốc hội xem xét dự án Luật đặc khu và Luật an ninh mạng, vẫn còn nhiều vụ trọng án, chống người thi hành công vụ và tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng⁴⁹. Công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn một số tồn tại, hạn chế, như: công tác tham mưu, nắm và dự báo tình hình trong một số trường hợp còn bị động, chưa kịp thời, chưa sát với thực tiễn. Các loại tội phạm có tổ chức, mua bán người, giết người, xâm hại trẻ em, ma túy, tín dụng đen, sử dụng công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả,... vẫn diễn ra phức tạp, gây bức xúc trong dư luận. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trên biển. Việc chuẩn bị điều kiện cần thiết cho hội nhập, năng lực pháp lý, tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới còn bất cập.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Thực tiễn cho thấy, cấp ủy, chính quyền, cá nhân người đứng đầu ở đâu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, cụ thể, sâu sát thực tiễn, đổi mới sáng tạo, chủ động, linh hoạt hơn thì ở đó đạt được kết quả tốt hơn. Đây cũng là kinh nghiệm rất quan trọng đối với từng cấp, từng ngành trong chỉ đạo điều hành thời gian tới. Cần nghiêm túc đánh giá, nhìn nhận những mặt còn hạn chế, yếu kém để có những giải pháp phù hợp, kịp thời khắc phục hiệu quả, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững.

2.3. Đánh giá tổng quát

Mặc dù còn một số khó khăn, thách thức và hạn chế, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 cơ bản được hoàn thành, đạt kết quả tương đối toàn diện trên các lĩnh vực. Tổng hợp khả năng thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Quốc hội thông qua cho năm 2018, trong số 12 chỉ tiêu kế hoạch được

Quốc hội giao, dự kiến có 8 chỉ tiêu vượt và 4 chỉ tiêu đạt mục tiêu kế hoạch, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện năm 2018	Đánh giá
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	6,5-6,7	6,7	Đạt
2	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	7-8	11,2	Vượt
3	Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu	%	<3	Xuất siêu 0,4%	Vượt
4	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	khoảng 4	<4	Vượt
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP	%	33-34	34	Đạt
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	1-1,3	1-1,5	Vượt
	<i>Riêng các huyện nghèo giảm</i>	%	4	>4	
7	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	<4	3,14	Vượt
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	58-60	58,6	
	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo	%	23-23,5	23-23,5	Đạt
9	Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường bệnh	26	26,5	Vượt
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85,2	86,9	Vượt
11	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	88	88	Đạt

12	Tỷ lệ che phủ rừng	%	41,6	41,65	Vượt
----	--------------------	---	------	-------	------

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện 8 tháng và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, có thể thấy:

Năm 2018, bên cạnh những thuận lợi, kinh tế trong nước phải đối mặt với không ít rủi ro, thách thức, nhất là đến từ các cú sốc lớn từ bên ngoài. Trong bối cảnh khó khăn, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội, sự điều hành linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương đã nỗ lực, phấn đấu đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu Quốc hội giao, khẳng định vai trò là năm bản lề trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Đặc biệt, việc thực hiện thành công mục tiêu kép là vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy tăng trưởng GDP có ý nghĩa quan trọng, tạo thêm dư địa để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của Nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc, củng cố quốc phòng, ổn định trật tự, an toàn xã hội,... Những kết quả nêu trên là minh chứng thuyết phục khẳng định sự nỗ lực cải cách, đổi mới của Chính phủ trong những năm qua là đúng đắn, hiệu quả. Qua đó tạo được niềm tin vững chắc, lan tỏa trong toàn xã hội và cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế, tầm vóc của Việt Nam trên trường quốc tế⁵⁰. Một số kết quả cụ thể trong các lĩnh vực như sau:

- (1) Điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, tài chính và các chính sách vĩ mô, giữ vững thành công mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và tạo được động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.
- (2) Tăng trưởng GDP duy trì đà tăng khá, mặc dù năm 2017 đã đạt mức tăng ấn tượng, ước cả năm 2018 GDP tăng khoảng 6,7%, đạt mục tiêu của Nghị quyết số 01/NQ-CP và đạt mức cao mục tiêu Quốc hội giao.
- (3) Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm và cải thiện tích cực so với năm 2017.
- (4) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đạt được nhiều kết quả rõ nét nhờ những nỗ lực về cải cách thể chế, cải cách hành chính của Chính phủ.
- (5) Tiếp tục tập trung nhiều nỗ lực nhằm đẩy mạnh thực hiện ba đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.
- (6) Tạo chuyên biến rõ nét về cơ cấu kinh tế, tiếp tục thực hiện đồng bộ ba trọng tâm cơ cấu lại nền kinh tế.
- (7) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

(8) Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có chuyển biến; từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, phát huy được nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế, dần chuyển từ bị động sang chủ động giải quyết các vấn đề về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

(9) Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.

(10) Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, nhất là trong quan hệ đối ngoại song phương; tranh thủ quan hệ chính trị - ngoại giao tốt với các đối tác để phục vụ thiết thực các lợi ích phát triển của quốc gia.

Có sự chuyển biến khá rõ nét, thực chất hơn trong việc thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khắc phục một số tồn tại, yếu kém vốn có của nền kinh tế.

Việc đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đúng hướng, đổi mới, sát sao, quyết liệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành; sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, góp phần quan trọng củng cố niềm tin, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Trong những tháng còn lại, Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương không chủ quan, lơ là, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; nắm sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, có đối sách phù hợp, kịp thời; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn nữa cho sản xuất kinh doanh; làm tốt công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2018, tạo thế và lực tốt hơn cho đất nước vào những năm cuối nhiệm kỳ Đại hội.

II- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

1. Dự báo bối cảnh thế giới và trong nước

Tình hình kinh tế thế giới năm 2019 nhìn chung tích cực, tuy nhiên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Theo dự báo của các tổ chức quốc tế, kinh tế thế giới dự kiến đạt đỉnh phục hồi vào năm 2018 và năm 2019, sau đó có thể giảm tốc dần⁵¹. Cục diện kinh tế và thương mại quốc tế năm 2019 và những năm tiếp theo trở nên phức tạp hơn với những đặc trưng là các yếu tố khó lường, khó đoán định, chủ nghĩa bảo hộ tăng mạnh ở nhiều nước. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

chuẩn bị bước vào giai đoạn phát triển bước ngoặt⁵²; nội hàm và tính chất được định hình rõ nét; quy mô, tốc độ, tính phức tạp và phạm vi ảnh hưởng sâu rộng tới mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa,... Năng lực sáng tạo và khả năng làm chủ công nghệ mới trở thành động lực mới cho sự phát triển. Gia tăng xung đột thương mại, cạnh tranh chiến lược, cọ xát kinh tế giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn, tâm điểm là "chiến tranh thương mại Mỹ - Trung"⁵³.

Trong bức tranh chung, xu thế tích cực là chủ đạo. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục được hưởng lợi nhờ triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu và các yếu tố tích cực nội tại⁵⁴. Bên cạnh đó cần lưu tâm tới một số rủi ro, thách thức, mà lớn nhất là thách thức đến từ bên ngoài do quy mô kinh tế nhỏ, độ mở kinh tế lớn, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng sẽ chịu nhiều tác động đan xen, tạo áp lực cho công tác điều hành, ứng phó với các biến động trong tương lai. Sức ép về lãi suất đồng USD, giá dầu thô và giá cả hàng hóa thế giới, căng thẳng do "chiến tranh thương mại Mỹ - Trung" và giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục gia tăng tạo áp lực lớn đến điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất và lạm phát trong nước.

Những thách thức đến từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế, như: trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm trong khi năng suất hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá, trong khi những lợi thế so sánh truyền thống của Việt Nam có xu hướng giảm dần. Từ năm 2019, Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đã ký, nhất là các cam kết về mở cửa thị trường, cắt giảm thuế, sở hữu trí tuệ,... mang lại cơ hội thu hút các nguồn lực từ nước ngoài, nhưng đồng thời cũng là áp lực không nhỏ đối với khu vực kinh tế trong nước. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ,... luôn là thách thức tiềm ẩn, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Về rủi ro khủng hoảng kinh tế chu kỳ 10 năm, trong các cuộc khủng hoảng chu kỳ trước, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ khu vực tài chính, tiền tệ, bất động sản. Hiện nay, tình hình tài chính, tiền tệ nước ta trong tầm kiểm soát, thanh khoản hệ thống ngân hàng tốt, mặt bằng lãi suất ổn định; thị trường chứng khoán đã có bước điều chỉnh sau một thời gian tăng trưởng nóng; thị trường bất động sản đã có sự hạ nhiệt sau khi Chính phủ có những chỉ đạo quyết liệt đối với các giao dịch nhà đất không đúng quy định, nhất là tại các khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, tín dụng cho bất động sản được kiểm soát hiệu quả... Những tín hiệu trên cho thấy ít có khả năng xảy ra khủng hoảng kinh tế chu kỳ, nhưng vẫn cần theo dõi chặt chẽ các tín hiệu để sớm có giải pháp ứng phó kịp thời.

2. Phương hướng và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

a) Phương hướng

Tiếp tục củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; tạo chuyên biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

** Các chỉ tiêu kinh tế*

- (1) Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,6 - 6,8% so với năm 2018;
- (2) Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7 - 8% so với năm 2018;
- (3) Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%;
- (4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33 - 34% GDP;
- (5) Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.

** Các chỉ tiêu xã hội:*

- (1) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1 - 1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%;
- (2) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%;
- (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60 - 62%, trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 24 - 24,5%;
- (4) Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27 giường;
- (5) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,1%.

** Các chỉ tiêu môi trường*

- (1) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 89%;
- (2) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,85%.

3. Dự kiến một số cân đối lớn của nền kinh tế năm 2019

3.1. Lao động và việc làm

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên dự kiến đạt khoảng 55,9 triệu người, tăng 1,97% so với năm 2018, trong đó lao động làm việc trong nền kinh tế quốc dân dự

kiến đạt khoảng 54,29 triệu người; giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dự kiến đạt dưới 4%.

3.2. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước dự kiến đạt khoảng 1.411,3 nghìn tỉ đồng, tăng khoảng 7% so với năm 2018; tổng chi cân đối ngân sách nhà nước dự kiến đạt khoảng 1.633,3 nghìn tỉ đồng, tăng khoảng 7,2%, bội chi ngân sách nhà nước dự kiến khoảng 222 nghìn tỉ đồng, bằng khoảng 3,6% GDP.

3.3. Cân đối vốn đầu tư phát triển

Dự kiến khả năng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 đạt khoảng 2.036 - 2.097 nghìn tỉ đồng, tăng khoảng 7,7 - 11% so với năm 2018, bằng khoảng 33 - 34% GDP.

3.4. Cân đối xuất nhập khẩu

Xuất khẩu hàng hóa năm 2019 dự kiến đạt khoảng 257 tỉ USD, tăng khoảng 7 - 8% so với năm 2018; nhập khẩu hàng hóa dự kiến đạt khoảng 260 tỉ USD, tăng khoảng 10%; nhập siêu khoảng 3 tỉ USD, chiếm dưới 3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

3.5. Cân đối về điện

Dự kiến điện sản xuất và mua năm 2019 khoảng 232,5 tỉ kWh, tăng 9,8% so với năm 2018; điện thương phẩm năm 2019 khoảng 211,95 tỉ kWh, tăng 10% so với năm 2018.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

4.1. Nhiệm vụ

Năm 2018 và 2019 là hai năm có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới còn nhiều rủi ro, thách thức, tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, các cấp, các ngành cần tiếp tục tập trung, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, nâng cao năng lực ứng phó với những biến động bất thường của nền kinh tế, trọng tâm là :

(1) Kiên trì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục theo đuổi chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững gắn với quyết liệt thực hiện các đột phá lớn và đẩy mạnh hơn nữa đổi mới tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển đồng bộ các loại thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản,....;

(2) Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ cơ cấu lại nền kinh tế, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, khu vực, ngành hàng sản xuất gắn với chú trọng thị trường đầu ra, phát triển

đồng bộ cả thị trường nội địa và nước ngoài, nghiên cứu các giải pháp ứng phó chủ động, giảm tác động tiêu cực của “chiến tranh thương mại Mỹ - Trung” tới Việt Nam;

(3) Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh giản bộ máy, tổ chức, biên chế gắn với xây dựng Nhà nước kiến tạo, Chính phủ liêm chính, năng động, sáng tạo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế đi đôi với chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phát huy tinh thần ngoại giao chủ động, sáng tạo, tích cực hội nhập quốc tế mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tạo môi trường hòa bình và ổn định cho đất nước phát triển.

4.2. Một số giải pháp chủ yếu

a) Tiếp tục củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến quốc tế, trong nước để kịp thời có đối sách phù hợp, không để bị động, bất ngờ. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng tín dụng. Điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và yêu cầu quản lý; ổn định thị trường ngoại tệ, vàng; tăng dự trữ ngoại hối. Giữ vững kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; cắt giảm mạnh chi hội họp, đi công tác trong, ngoài nước. Tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công. Tạo chuyển biến rõ nét trong giải ngân vốn đầu tư công, đặt hàng dịch vụ công, thực hiện nghiêm pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thường xuyên; giảm bội chi ngân sách nhà nước; quản lý và sử dụng hiệu quả, bảo đảm an toàn nợ công. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tìm kiếm thêm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Kiểm soát tốt nhập khẩu bằng các hàng rào kỹ thuật phù hợp; phân đấu cân bằng thương mại bền vững. Tiếp tục phát huy vai trò của thị trường trong nước trở thành một động lực phát triển quan trọng; không để xảy ra tình trạng lũng đoạn thị trường bán lẻ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tiếp tục điều chỉnh giá điện, dịch vụ giáo dục, y tế... theo lộ trình phù hợp. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu để sớm vào nhóm các nước dẫn đầu ASEAN, hướng đến tiêu

chuẩn của các nước phát triển (OECD). Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể. Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ.

b) Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược

Đẩy mạnh việc triển khai các nghị quyết của Trung ương liên quan đến các vấn đề này. Tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa, thí điểm các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả, nhất là trong những ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao. Phát triển mạnh các thị trường vốn, bất động sản, lao động và khoa học - công nghệ; có cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng. Tập trung nguồn lực đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách. Khẩn trương xây dựng dự án luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; thu hút mạnh đầu tư ngoài nhà nước vào phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà đầu tư, người dân và Nhà nước. Có chính sách phù hợp, hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Phát triển mạnh thị trường lao động, hoàn thiện hệ thống thông tin kết nối. Cải thiện vị trí xếp hạng quốc tế về chỉ số phát triển con người (HDI). Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả thị trường khoa học - công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới, sáng tạo. Phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam, tập trung vào công nghệ cao.

c) Tạo chuyển biến rõ nét hơn trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết của Đảng về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, hội nhập kinh tế quốc tế, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân. Chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào đầu tư, xuất khẩu và phát triển thị trường trong nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng năng suất lao động. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động; phấn đấu tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP). Khẩn trương sửa đổi Luật đầu tư công và các luật có liên quan để đẩy mạnh giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát, hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện quy hoạch phát

triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, bảo đảm tính kết nối đồng bộ. Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cơ chế điều phối vùng. Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu; bảo đảm an toàn hệ thống; phát triển thị trường mua bán nợ; đẩy nhanh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; tăng cường thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả; phát huy vai trò của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tạo chuyên viên cơ bản trong xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ; tập trung sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp. Tạo cơ chế, chính sách thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân; thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế quy mô lớn, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Chỉ đạo quyết liệt đổi mới theo hướng nâng cao hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi hiệu quả cao hơn. Phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị, bảo đảm đầu ra cho nông sản, tăng thu nhập cho nông dân. Phát triển bền vững kinh tế rừng, kinh tế biển. Chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo. Thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào vận hành các công trình công nghiệp trọng điểm. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao như bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... Đa dạng hoá sản phẩm, đẩy mạnh quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch; tiếp tục mở rộng áp dụng thị thực điện tử.

d) Phát triển văn hoá xã hội hài hoà với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách đã ban hành. Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và thiết chế văn hoá tại các khu công nghiệp. Tích cực triển khai các nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số. Tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập, mô hình y tế gia đình; mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế.

Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả

chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh, thiếu niên, phụ nữ. Ngăn chặn sự suy thoái đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

đ) Chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Cải tiến công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21). Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, an toàn hồ đập, chống sạt lở, khắc phục lũ quét, tình trạng mặn hoá, ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng, chống thiên tai.

e) Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện nghiêm các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật hành chính, tăng cường thanh tra công vụ. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và hiệu lực thực thi pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Quyết liệt rà soát, đơn giản hoá, cắt giảm thực chất hơn nữa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Đẩy mạnh xây dựng đô thị thông minh, chính phủ điện tử. Tiếp nhận, xử lý nhanh và công khai kết quả giải quyết, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề cao trách nhiệm người

đứng đầu. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế, thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát.

g) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển, nâng cao vị thế của đất nước. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhất là tình hình Biển Đông, chủ động ứng phó phù hợp, kịp thời. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương. Sớm phê chuẩn Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); đẩy mạnh vận động sớm ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Chủ động phòng ngừa, nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao phục vụ phát triển, quan tâm công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân.

h) Làm tốt hơn nữa công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, xây dựng niềm tin và khát vọng dân tộc

Triển khai có hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc; có giải pháp khắc phục tình trạng đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội để chống phá Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đối ngoại về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí hành động, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

i) Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019 - 2021

Thống nhất nội dung trình của Ban cán sự đảng Chính phủ về các chỉ tiêu cơ bản trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019 - 2021.

Yêu cầu các cấp, các ngành chỉ đạo điều hành quyết liệt, quản lý thu chi ngân sách nhà nước và nợ công hiệu quả hơn nữa, theo dõi sát diễn biến tình hình và yêu cầu thực tiễn để có chính sách, biện pháp phù hợp, phấn đấu đạt mục tiêu đề ra, bảo đảm an toàn tài chính quốc gia, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ căn cứ Kết luận này hoàn chỉnh các báo cáo đề trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp xây dựng các chương trình hành động cụ thể thực hiện Kết luận này và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019 - 2021.

Chú thích

1. Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới tháng 01-2018 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2018 khoảng 3,9%, cao hơn năm 2017 là 3,7%, tăng 0,2% so với mức dự báo trước đó. Ngân hàng Thế giới (WB) cũng dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2018 khoảng 3,1%, cao hơn năm 2017 là 3,0%, tăng 0,2% so với mức dự báo trước đó.
2. Theo IMF, dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2018 ở mức 4,6%, tăng 0,6% so với mức dự báo trước đó; theo dự báo của WB là 4,0%, tăng 0,2% so với mức dự báo trước đó.
3. Tâm điểm là "Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung từ tháng 7-2018, Mỹ đã áp thuế bổ sung 10% lên 250 tỉ USD hàng hóa Trung Quốc, còn Trung Quốc áp thuế bổ sung 5 - 10% lên 110 tỉ USD hàng hóa của Mỹ.
4. Nhất là việc điều chỉnh tăng lãi suất của Mỹ, tín hiệu thắt chặt tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương lớn, như: Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ),...
5. Giá dầu thế giới tăng mạnh trong tháng 5 và tháng 6-2018, sau đó có xu hướng chững lại, giảm dần. Tuy nhiên, diễn biến giá dầu thế giới còn nhiều yếu tố khó lường bởi các vấn đề thương mại và địa chính trị giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn còn nhiều đan xen, phức tạp, như: Mỹ - Nga, Anh - Nga, EU - Nga,.. và ngay cả giữa Mỹ và các đối tác truyền thống như EU và Nhật Bản.
6. CPI tháng 5-2018 tăng 0,55% so với tháng trước và tháng 6 tăng 0,61% so với tháng trước, cao nhất trong tháng 6 của những năm gần đây, cụ thể: năm 2012

giảm 0,26%; năm 2013 tăng 0,05%; năm 2014 tăng 0,3%; năm 2015 tăng 0,35%; năm 2016 tăng 0,46%; năm 2017 giảm 0,17%.

7. Tính đến ngày 22-8-2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,3%, huy động vốn tăng 8,72%, tín dụng đối với nền kinh tế tăng 8,54% so với cuối năm 2017.

8. Hiện nay lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến ở mức từ 0,6 – 7,3%/năm các kỳ hạn. Lãi suất cho vay VNĐ phổ biến ở mức khoảng 6 - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9 - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

9. Hiện nay, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa của các tổ chức tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên khoảng 6,5%/năm.

10. Do tác động của thị trường chứng khoán thế giới, sau phiên tăng mạnh vào quý I-2018 (ngày 09-4-2018 đạt mức cao nhất là 1.204,3 điểm), thị trường chứng khoán bắt đầu điều chỉnh giảm đáng kể trong tháng 4 và tháng 5, dần ổn định trong tháng 6 và tháng 7-2018.

11. Tính đến ngày 20-8-2018, tổng giá trị tồn kho bất động sản còn khoảng 23.692 tỉ đồng, giảm 81,57% so với lúc đỉnh điểm (quý I-2013), giảm 6,66% so với thời điểm tháng 12-2017.

12. Trong đó: (1) Thu nội địa từ thuế, phí của sản xuất kinh doanh tăng 12,6% so với thực hiện năm 2017 (thực hiện năm 2017 tăng 8,9% so với năm 2016). Thu ngân sách nhà nước từ ba khu vực kinh tế tuy chưa đạt dự toán đề ra nhưng tăng trưởng khá so với năm trước (doanh nghiệp nhà nước tăng 9,7%; doanh nghiệp FDI tăng 10,4%; khu vực ngoài quốc doanh tăng 17,7%). Thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh chiếm 15,6% tổng thu ngân sách nhà nước, vượt khu vực FDI (13,9%) và khu vực doanh nghiệp nhà nước (11,8%); (2) Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 293 nghìn tỉ đồng, thu cân đối ước đạt 189 nghìn tỉ đồng, chiếm khoảng 14% tổng thu ngân sách nhà nước, vượt 10 nghìn tỉ đồng so với dự toán (bằng 95,5% so với thực hiện năm 2017).

13. Tỷ trọng đầu tư của dân cư và doanh nghiệp tư nhân năm 2018 tăng lên 42,4% (năm 2017 chiếm 40,6%, năm 2016 chiếm 38,9%, bình quân giai đoạn 2011 - 2015 chiếm 38,3%).

14. Ước cả năm 2018 đạt khoảng 18 tỉ USD, tăng 2,8% so với năm 2017.

15. Ban hành các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về: tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; tổ chức triển khai thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thi hành Luật hợp tác xã năm 2012; thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan. Tổ chức các Hội nghị toàn quốc về: xuất khẩu, logistics, phát triển du lịch; ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17-4-2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP, ban hành các cơ chế, chính

sách ưu đãi hỗ trợ của Nhà nước cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;... Nhiều địa phương đã tổ chức các diễn đàn xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch,... thường xuyên đối thoại, tiếp thu và giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.

16. Một số nghị quyết, chỉ thị như: Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg, Chỉ thị số 07/CT-TTg để đẩy mạnh hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 20/CT-TTg về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, Nghị quyết số 75/NQ-CP về giảm mức phí, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp,...

17. Tính đến hết tháng 8-2018, Chính phủ đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về xây dựng pháp luật; ban hành 108 nghị định, trình Quốc hội 16 dự án luật, trong đó có 7 dự án luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5, gồm: Luật quốc phòng; Luật an ninh mạng; Luật tố cáo; Luật cạnh tranh; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao; Luật đo đạc và bản đồ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.

18. Một số dự án trọng điểm như: đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ (giai đoạn 2); đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, Trung Lương - Mỹ Thuận;...

18. Một số công trình như: đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Hạ Long - Hải Phòng và cầu Bạch Đằng,...

19. Cả nước đã có 3.478 xã (38,98%) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 1.946 xã (12,8%) so với cuối năm 2015, dự kiến đến hết năm 2018 sẽ vượt mục tiêu đề ra (có ít nhất 40% số xã đạt chuẩn). Bình quân đạt 14.33 tiêu chí xã; còn 88 xã dưới 5 tiêu chí, dự kiến đến hết năm 2018 còn dưới 60 xã, hoàn thành mục tiêu đề ra. Có 55 đơn vị cấp huyện thuộc 28 địa phương được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 40 đơn vị so với cuối năm 2015, đã hoàn thành mục tiêu đề ra.

20. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra một cách mạnh mẽ, nhiều cơ sở đào tạo đã chủ động triển khai đào tạo một số ngành, nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động như: Trường Đại học FPT, Trường Cao đẳng FPT Polytechnic, Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức.. tập trung đào tạo một số ngành nghề như: thiết kế website, lập trình máy tính - thiết bị di động, công nghệ thông tin - ứng dụng phần mềm.

21. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, khớp nối cung - cầu lao động trong nước gắn với đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm nâng cao năng lực của các Trung tâm dịch vụ việc làm; đẩy mạnh phát triển thị trường lao động ngoài nước gắn với tăng cường quản lý lao động đang làm việc tại nước ngoài, tăng

cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của các doanh nghiệp.

22. Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội đến hết tháng 6-2018 khoảng 14 triệu người, chiếm 29,1% lực lượng lao động trong độ tuổi.

23. Điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng của người lao động từ ngày 01-01-2018 theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07-12-2017 của Chính phủ và tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 01-7-2018 theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

24. Ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18-6-2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và hoàn thiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2017/QH14 và Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

25. Tổ chức thực nghiệm chương trình giáo dục phổ thông mới tại 48 trường phổ thông thuộc 6 tỉnh, thành phố để làm cơ sở triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa mới từ năm học 2019 – 2020.

26. Ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng trung học phổ thông; tiêu chuẩn giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; sửa đổi, bổ sung các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông, các chương trình bồi dưỡng cho giảng viên sư phạm, giám đốc/phó giám đốc sở giáo dục và đào tạo, trưởng phòng/phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng đối với các trường sư phạm và các chương trình đào tạo giáo viên.

27. Tính đến tháng 6-2018, cả nước có 15,3 nghìn trường mẫu giáo mầm non, nhà trẻ (công lập 12,7 nghìn trường, ngoài công lập 2,6 nghìn trường); có 5,3 triệu trẻ mầm non (nhà trẻ 0,7 triệu cháu, mẫu giáo 4,6 triệu cháu) ước cả năm 2018, tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở đạt 92,6%; cấp trung học phổ thông đạt 74,3%.

28. Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Một số thành tựu như: Đóng góp trên 30% giá trị gia tăng trong nông nghiệp và trên 38% giá trị gia tăng trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giảm tỷ lệ giống cây trồng nhập khẩu còn khoảng 20% (so với 70% những năm 2000); số lượng máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp năm 2017 tăng 1,5 - 2% so với năm 2016; tỷ lệ cơ giới hóa trong khai thác hầm lò tăng từ 10% lên 80% trong những năm qua; 95% dân số được cung cấp vùng phủ sóng 4G nhờ việc làm chủ nghiên cứu sản xuất eNode4G, đang tiếp tục nghiên cứu mạng 5G và IoT; đã sản xuất thành công 10/11 loại vắc xin phục vụ Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiết kiệm cho ngân sách hàng ngàn tỉ đồng mỗi năm. Các ngân hàng thương mại dự kiến giảm mạng lưới hoạt động truyền thống (chi nhánh, phòng giao dịch) tại các

thành phố lớn, đẩy mạnh phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ điện tử: mobile banking (60% ngân hàng), internet banking (56% ngân hàng), ví điện tử (52% ngân hàng), máy POS (44% ngân hàng), chi nhánh/phòng giao dịch tự động (44% ngân hàng), máy ATM (40% ngân hàng).

30. Một số nghị định, quyết định như: Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định cụ thể về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 70/2018/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyên giao công nghệ; Quyết định số 939/QĐ-TTG ngày 30-6-2017 phê duyệt Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2015 – 2025; Quyết định số 1665/QĐ-TTG ngày 30-10-2017 phê duyệt “Đề án hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

31. Ngày 10-7-2018, Việt Nam được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) xếp hạng 45/126 quốc gia và nền kinh tế, tăng hai bậc so với năm 2017.

32. Đã xếp hạng 11 di tích quốc gia, đưa 21 di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (đến nay đã có 249 di sản trong Danh mục này). Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm Ngày quốc tế bảo tàng năm 2018. Tổ chức Lễ đón bằng UNESCO ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam, Hát Xoan Phú Thọ; xây dựng “hồ sơ tranh dân gian Đông Hồ” tỉnh Bắc Ninh và “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” tỉnh Ninh Thuận trình UNESCO ghi danh. Tiếp tục triển khai các biện pháp chấn chỉnh hoạt động thực hành nghi lễ “Hầu đồng” trong Di sản Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt,...

33. Lễ hội Lồng Tồng (dân tộc Tày, Nùng); Lễ hội cầu mùa (dân tộc Khơ Mú); Lễ hội Gầu Tào (dân tộc Hmông); Lễ hội Hoa ban (dân tộc Thái); Lễ hội mừng lúa mới;...

34. Một số mô hình như: Cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Trung tâm công tác xã hội cung cấp dịch vụ hỗ trợ hình đẳng giới,...

35. Tính đến ngày 15-6-2018, cả nước đã thực hiện tinh giản biên chế **37.917** người. Trong đó, cơ quan Đảng, đoàn thể: 1.555 người (4,1%); cơ quan hành chính: 4.441 người (11,71%); đơn vị sự nghiệp công lập: 25.730 người (67,86%); cán bộ, công chức cấp xã: 6.003 người (**15,83%**); doanh nghiệp nhà nước: 172 người (0,45%); các tổ chức hội: 16 người (0,04%).

36. Theo Quyết định số 1072-QĐ/TTg ngày 28-8-2018 của Thủ tướng Chính phủ.

37. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan tổ chức, đơn vị, đổi mới công nghệ quản lý; rà soát sửa đổi, bổ sung ban hành mới các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; kê khai tài sản thu nhập; tặng quà và nộp lại quà tặng; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; đổi mới phương thức thanh toán.

38. Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã triển khai 3.827 cuộc thanh tra hành chính và 92.913 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm 9.814 tỉ đồng, 32.627 ha đất; kiến nghị thu hồi 7.875 tỉ đồng và 357 ha đất; xử phạt vi phạm hành chính 5.889 tỉ đồng; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 42 vụ, 46 đối tượng.

39. Trong 6 tháng đầu năm 2018, các cấp, các ngành tiếp 199.263 lượt công dân, có 2.148 lượt đoàn đông người; xử lý 86.958 đơn, giải quyết 12.332 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; rà soát, giải quyết 561 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp tồn đọng theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ; có 490 vụ việc đủ điều kiện ban hành thông báo chấm dứt thụ lý (87,3%) đã ban hành 355 thông báo chấm dứt.

40. Trong 8 tháng đầu năm 2018 đã phát hiện, xử lý 10.839 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, 277 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiều hơn 148 vụ so với cùng kỳ năm 2017.

41. Đến nay có 27 đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, trong đó Việt Nam là nước ASEAN duy nhất có quan hệ đối tác chiến lược/toàn diện với 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, toàn bộ nhóm G7 và 13/20 nước G20. Nâng cấp quan hệ với Nhật Bản lên đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Ôxtrâyliya, đối tác toàn diện với Mianma và Canada, đang thúc đẩy thiết lập đối tác chiến lược với Niu Dilân.

42. Đã chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì, phối hợp giải quyết hai vụ tranh chấp nhà đầu tư nước ngoài kiện Chính phủ; đang chỉ đạo giải quyết đối với bốn vụ nhà đầu tư đã gửi thông báo ý định khởi kiện.

43. Cả nước hiện có 848 cơ quan báo chí, tạp chí in được cấp phép; 195 báo chí điện tử; 67 đài, phát thanh, truyền hình Trung ương và cấp tỉnh với 87 kênh chương trình phát thanh, 186 kênh truyền hình trong nước, 69 kênh truyền hình nước ngoài được cấp phép, biên tập để cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; 1.495 trang thông tin điện tử tổng hợp được cấp phép thiết lập; 430 mạng xã hội trong nước được cấp phép hoạt động.

44. Như: làm thay đổi các quan hệ sản xuất, phương thức sản xuất, các quan hệ xã hội, quy cách hành xử xã hội,...
45. Nguyên liệu cho ngành công nghiệp Việt Nam còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu (như ngành dệt may, da giày, thép chế tạo cho ngành cơ khí). Tỷ lệ nhập khẩu lớn về nguyên, nhiên liệu, nhất là nguyên liệu gia công sản xuất thể hiện tính gia công trong ngành còn lớn. Công nghiệp hỗ trợ còn chậm phát triển, tỷ lệ nội địa hóa của các ngành công nghiệp ở mức thấp; nội lực của nền công nghiệp còn yếu phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Sản xuất công nghiệp vẫn chưa tham gia được nhiều vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.
46. Còn tình trạng tour 0 đồng, hướng dẫn viên nước ngoài núp bóng, ăn xin, chèo kéo khách du lịch, ép giá, mất vệ sinh.
47. Ví dụ: Vỡ hồ chứa nước thải tại Nhà máy DAP ở Lào Cai; hàng nghìn công nhân rác phế liệu vô chủ ùn ứ tại nhiều cảng biển,...
48. Tai nạn giao thông, cháy nổ diễn biến phức tạp. Đã xảy ra lũ sớm tại các tỉnh miền núi phía Bắc, nhất là các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai. Một số vụ cháy, nổ có tính chất nghiêm trọng, như vụ cháy chung cư tại Thành phố Hồ Chí Minh làm chết 13 người. Một số vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, làm thiệt hại lớn về người và tài sản. Liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn giao thông đường sắt cuối tháng 5-2018, gây bức xúc trong dư luận; còn tồn tại 4.200 đường ngang bất hợp pháp qua đường sắt, trong khi ý thức của một bộ phận người tham gia giao thông còn hạn chế.
49. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam cả năm 2018 lên 6,8% (theo Báo cáo điểm lại kinh tế Việt Nam tháng 6-2018); Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2018 của Việt Nam khoảng 6,6% (theo Báo cáo quốc gia về Việt Nam, tháng 7-2018); Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2018 khoảng 7,1% (tháng 7-2018). Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm thế giới nâng mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam, như: Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam từ B1 lên Ba3 và thay đổi triển vọng từ "ổn định" sang "tích cực" (tháng 8-2018); Fitch nâng xếp hạng tín nhiệm Việt Nam từ BB- lên BB với triển vọng ổn định (tháng 5-2018).
50. Xu hướng phục hồi của kinh tế thế giới chỉ mang tính chu kỳ nhờ tác động của việc nới lỏng tiền tệ kéo dài, mở rộng tài khóa, đặc biệt là từ các nền kinh tế chủ chốt, có thể sẽ chỉ duy trì thêm trong hai năm 2018 - 2019, sau đó sẽ giảm xuống với việc tăng chậm lại của các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc.

51. Sự phát triển đột phá của nhiều công nghệ nền tảng như: dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối internet vạn vật là cơ sở cho nhiều công nghệ mới và thông minh phát triển như người máy thông minh, trí tuệ nhân tạo, mô phỏng, in 3D,...

52. Theo hướng: (1) Thông minh hóa sản xuất; (2) Siêu kết nối và tích hợp cao, (3) Có độ linh hoạt cao có khả năng tự điều chỉnh, thích ứng nhanh với nhu cầu; (4) Thân thiện với môi trường.

53. “Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung” không chỉ xoay quanh các vấn đề về cân bằng thương mại mà còn về các vấn đề chuyên gia công nghệ, sở hữu trí tuệ và sáng tạo.

54. Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định hơn, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư kinh doanh ít nhiều được củng cố, vị thế của một nước thu nhập trung bình và ưu tiên thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.